

Số: **10** /2024/QĐ-UBND

Yên Bái, ngày **19** tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung và tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng ngoài lĩnh vực y tế trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Yên Bái

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Thực hiện Kết luận số 874-KL/TU ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Thường trực Tỉnh ủy; Kết luận số 877-KL/TU ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

Thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái thống nhất số lượng xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12 - 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm lâm, phòng chống cháy rừng, phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp, phục vụ người có công, bảo trợ xã hội, phân giới cắm mốc, điều tra cơ bản địa chất và khoáng sản, quan trắc phân tích mẫu môi trường thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Yên Bái; Nghị quyết số 52/NQ-TT.HĐND ngày 05 tháng 8 năm 2024 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thống nhất quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công

tác chung và tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng (ngoài lĩnh vực y tế) trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Yên Bái;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 180/TTr-STC ngày 29 tháng 5 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:


Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung và tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng ngoài lĩnh vực y tế trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Yên Bái.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2024.

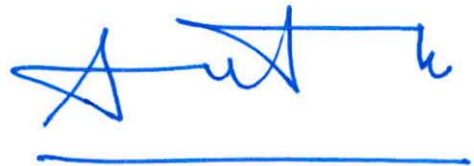
2. Quyết định này thay thế các Quyết định sau: Quyết định số 14/2019/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành Quy định về định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung và tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng ngoài lĩnh vực y tế trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Yên Bái; Quyết định số 15/2020/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung và tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng ngoài lĩnh vực y tế trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Yên Bái ban hành kèm theo Quyết định số 14/2019/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái; Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành Phụ lục về tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng (ngoài lĩnh vực y tế) trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Yên Bái.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận: 

- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế (Bộ Tài chính);
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra văn bản);
- Như Điều 3 QĐ;
- Trung tâm Điều hành thông minh tỉnh;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TKTH, TC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Huy Tuấn

QUY ĐỊNH

Về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung và tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng ngoài lĩnh vực y tế trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Yên Bái
(Ban hành kèm theo Quyết định số 10 /2024/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung và tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng ngoài lĩnh vực y tế trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Yên Bái.

2. Xe ô tô không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này gồm:

a) Xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, đơn vị thuộc Tỉnh ủy (trừ Văn phòng Tỉnh ủy) và đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh ủy.

b) Xe ô tô chuyên dùng của đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư.

c) Xe ô tô phục vụ công tác chung và xe ô tô chuyên dùng của đơn vị sự nghiệp công lập được cơ quan, người có thẩm quyền quy định hoặc phê duyệt Đề án áp dụng hoặc vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

d) Xe ô tô phục vụ công tác chung và xe ô tô phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

đ) Xe ô tô phục vụ công tác chung và xe ô tô chuyên dùng của các hội quần chúng có tính chất đặc thù, các tổ chức tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

3. Những nội dung liên quan đến tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô không quy định tại Quy định này thực hiện theo quy định của Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô (sau đây gọi là Nghị định số 72/2023/NĐ-CP) và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Văn phòng Tỉnh ủy; Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các sở, ban, ngành và tương đương; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị).

2. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc xác định, ban hành, áp dụng tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng tiêu chuẩn, định mức xe ô tô phục vụ công tác

1. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác quy định tại Quy định này được sử dụng làm căn cứ để: Lập kế hoạch và dự toán ngân sách; giao, mua sắm, bố trí, khoán kinh phí sử dụng, thuê dịch vụ xe ô tô; quản lý, sử dụng và xử lý xe ô tô.

2. Số lượng xe ô tô tại Quy định này là số lượng tối đa. Căn cứ vào nhu cầu sử dụng xe ô tô thực tế để thực hiện nhiệm vụ được giao và nguồn hình thành tài sản tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, nguồn kinh phí thực hiện mua sắm (nguồn ngân sách nhà nước cấp, ngân sách nhà nước hỗ trợ, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập, nguồn kinh phí khác được phép sử dụng theo quy định của pháp luật), cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định việc giao, điều chuyển, mua sắm xe ô tô cho phù hợp, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

Điều 4. Định mức xe ô tô phục vụ công tác chung

1. Định mức xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh

a) Số lượng, chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh: Chi tiết theo Phụ lục số 01 đính kèm.

b) Phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung: Giao cho từng đơn vị có định mức sử dụng xe ô tô trực tiếp quản lý, sử dụng xe ô tô để phục vụ công tác chung của đơn vị.

2. Định mức xe ô tô phục vụ công tác chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện

a) Số lượng, chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện: Chi tiết theo Phụ lục số 02 đính kèm.

b) Căn cứ số lượng, chủng loại xe quy định tại điểm a khoản 2 Điều này và tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp huyện (sau khi xin ý kiến của các cơ quan liên quan theo Quy chế làm việc của Huyện ủy) quyết định định mức cụ thể của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện; quyết định việc quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP.

Điều 5. Số lượng xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12 - 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm lâm, phòng chống cháy rừng, phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp, phục vụ người có công, bảo trợ xã hội, điều tra cơ bản địa chất và khoáng sản, quan trắc phân tích mẫu môi trường

Số lượng xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12 - 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm lâm, phòng

chống cháy rừng, phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp, phục vụ người có công, bảo trợ xã hội, điều tra cơ bản địa chất và khoáng sản, quan trắc phân tích mẫu môi trường theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP: Chi tiết theo Phụ lục số 03 đính kèm.

Điều 6. Tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng ngoài lĩnh vực y tế trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị

1. Tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng ngoài lĩnh vực y tế trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý: Chi tiết theo Phụ lục số 04 đính kèm.

2. Xe ô tô chuyên dùng quy định tại khoản 1 Điều này phải được sử dụng theo đúng mục đích được xác định cụ thể theo chức năng, nhiệm vụ được giao của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; trường hợp có thể bố trí sử dụng kết hợp để phục vụ công tác chung mà không ảnh hưởng đến mục đích chính của xe chuyên dùng thì cho phép sử dụng kết hợp nhưng phải cân đối số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung để đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

Điều 7. Xử lý chuyển tiếp

Xe ô tô phục vụ công tác chung đã được trang bị trước ngày Quy định này có hiệu lực thi hành (bao gồm cả số xe ô tô chuyên dùng được chuyển sang xe ô tô phục vụ công tác chung theo quy định tại điểm b khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 24 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP) thì phải sắp xếp lại để tiếp tục sử dụng phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị (kể cả trường hợp giá mua trước đây cao hơn mức giá tối đa quy định tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP) theo số lượng phù hợp với quy định tại Quy định này; số xe ô tô dôi dư (nếu có) thì xử lý theo các hình thức quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có). Thời hạn hoàn thành: 12 tháng, kể từ ngày Nghị định số 72/2023/NĐ-CP có hiệu lực thi hành.

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị

1. Trách nhiệm của Sở Tài chính

a) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này để đảm bảo việc trang bị, quản lý, sử dụng xe ô tô đúng đối tượng, đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

b) Tổ chức thực hiện việc rà soát, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện sắp xếp lại số xe ô tô hiện có của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; xử lý xe ô tô dôi dư theo quy định.

2. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, tham mưu trình cấp có thẩm quyền giao khoán, bố trí, sắp xếp hợp đồng lao động lái xe cho phù hợp với số xe ô tô được trang bị của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

3. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị được trang bị sử dụng xe ô tô

a) Tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

b) Thực hiện việc quản lý, sử dụng xe ô tô theo đúng tiêu chuẩn, định mức và xử lý xe ô tô dôi dư, thanh lý xe ô tô khi đủ điều kiện theo quy định; bố trí, sắp xếp đội ngũ lái xe khi xử lý xe ô tô dôi dư theo quy định của pháp luật về lao động; hạch toán và công khai chi phí sử dụng xe ô tô, chi phí khoán kinh phí sử dụng xe ô tô, thuê dịch vụ xe ô tô phục vụ công tác theo quy định của pháp luật; cập nhật dữ liệu về xe ô tô vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công theo quy định.

c) Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc hoặc có kiến nghị đề xuất, các ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Phụ lục số 01:

**ĐỊNH MỨC XE Ô TÔ PHỤC VỤ CÔNG TÁC CHUNG CỦA CÁC CƠ QUAN,
TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ THUỘC CẤP TỈNH**

(Kèm theo Quyết định số **10** /2024/QĐ-UBND ngày **19** tháng 8 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

STT	Tên đơn vị	Số lượng tối đa	Chủng loại
1	2	3	4
I	Khối các Văn phòng cấp tỉnh		
1	Văn phòng Tỉnh ủy	06 xe	01 xe ô tô 2 cầu có công suất lớn; 05 xe ô tô 1 cầu hoặc 2 cầu, có số chỗ ngồi từ 4 đến 16 chỗ
2	Văn phòng Đoàn đại biểu quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	06 xe	Xe ô tô 1 cầu hoặc 2 cầu, có số chỗ ngồi từ 4 đến 16 chỗ
3	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	06 xe	01 xe ô tô 2 cầu có công suất lớn; 05 xe ô tô 1 cầu hoặc 2 cầu, có số chỗ ngồi từ 4 đến 16 chỗ
II	Các sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh		Xe ô tô 1 cầu hoặc 2 cầu, có số chỗ ngồi từ 4 đến 16 chỗ
1	Sở Kế hoạch và Đầu tư	03 xe	
2	Sở Tài chính	03 xe	
3	Sở Tài nguyên và Môi trường	05 xe	
4	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	08 xe	
5	Sở Y tế	04 xe	
6	Sở Giáo dục và Đào tạo	03 xe	
7	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	05 xe	
8	Sở Thông tin và Truyền thông	03 xe	
9	Sở Xây dựng	03 xe	
10	Sở Khoa học và Công nghệ	03 xe	
11	Sở Giao thông vận tải	04 xe	
12	Sở Tư pháp	03 xe	
13	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	03 xe	
14	Sở Nội vụ	03 xe	
15	Sở Công Thương	03 xe	
16	Thanh tra tỉnh	03 xe	
17	Ban Quản lý các khu công nghiệp	02 xe	
18	Ban Dân tộc	02 xe	
19	Ban An toàn giao thông	02 xe	
20	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	02 xe	
21	Tỉnh đoàn Yên Bái	02 xe	
22	Hội Nông dân tỉnh	02 xe	
23	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	02 xe	
24	Hội Cựu chiến binh	02 xe	

STT	Tên đơn vị	Số lượng tối đa	Chủng loại
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
III	Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh		Xe ô tô 1 cầu hoặc 2 cầu, có số chỗ ngồi từ 4 đến 16 chỗ
1	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	03 xe	
2	Trường Chính trị tỉnh Yên Bái	01 xe	
3	Trường Cao đẳng nghề Yên Bái	02 xe	
4	Trường Cao đẳng Yên Bái	02 xe	
IV	Các Ban quản lý dự án		Xe ô tô 1 cầu hoặc 2 cầu, có số chỗ ngồi từ 4 đến 16 chỗ
1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	02 xe	
2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh	02 xe	

Phụ lục số 02:

**ĐỊNH MỨC XE Ô TÔ PHỤC VỤ CÔNG TÁC CHUNG CỦA CÁC CƠ QUAN,
TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ THUỘC CẤP HUYỆN**

(Kèm theo Quyết định số **10** /2024/QĐ-UBND ngày **19** tháng 8 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái

STT	Tên đơn vị	Số lượng tối đa	Chủng loại
1	2	3	4
1	Huyện Trấn Yên	08 xe	Xe ô tô 1 cầu hoặc 2 cầu, có số chỗ ngồi từ 4 đến 16 chỗ
2	Huyện Lục Yên	08 xe	
3	Huyện Văn Yên	08 xe	
4	Huyện Văn Chấn	08 xe	
5	Huyện Yên Bình	08 xe	
6	Huyện Trạm Tấu	08 xe	
7	Huyện Mù Cang Chải	08 xe	
8	Thành phố Yên Bái	07 xe	
9	Thị xã Nghĩa Lộ	07 xe	

Phụ lục số 03:

SỐ LƯỢNG XE Ô TÔ BÁN TẢI, XE Ô TÔ TỪ 12 - 16 CHỖ NGỒI PHỤC VỤ CÔNG TÁC CHUNG CHO CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ ĐƯỢC GIAO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KIỂM LÂM, PHÒNG CHỐNG CHÁY RỪNG, PHÒNG CHỐNG DỊCH BỆNH TRONG NÔNG NGHIỆP, PHỤC VỤ NGƯỜI CÓ CÔNG, BẢO TRỢ XÃ HỘI, ĐIỀU TRA CƠ BẢN ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN, QUAN TRẮC PHÂN TÍCH MẪU MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Quyết định số **10** /2024/QĐ-UBND ngày **19** tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

STT	Tên đơn vị	Số lượng tối đa		Nhiệm vụ thực hiện
		Xe ô tô bán tải	Xe 12-16 chỗ	
1	2	3	4	5
I	Sở Tài nguyên và Môi trường			
1	Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường	01 xe		Quan trắc phân tích mẫu môi trường
II	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội			
1	Trung tâm Công tác xã hội và bảo trợ xã hội tỉnh		01 xe	Đưa đón đối tượng bảo trợ xã hội
2	Trung tâm Điều dưỡng		01 xe	Đưa đón đại biểu điều dưỡng là người có công
III	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn			
1	Chi cục Kiểm lâm	12 xe		Kiểm lâm, phòng chống cháy rừng
1.1	Văn phòng Chi cục Kiểm lâm	02 xe		
1.2	Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy chữa cháy rừng	02 xe		
1.3	Hạt kiểm lâm Lục Yên	01 xe		
1.4	Hạt kiểm lâm Yên Bình	01 xe		
1.5	Hạt kiểm lâm Văn Yên	01 xe		
1.6	Hạt kiểm lâm Văn Chấn	01 xe		
1.7	Hạt Kiểm lâm Trạm Tấu - Nghĩa Lộ	01 xe		
1.8	Hạt kiểm lâm Trấn Yên	01 xe		
1.9	Hạt Kiểm lâm Mù Cang Chải	01 xe		
1.10	Hạt Kiểm lâm thành phố Yên Bái	01 xe		
2	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	01 xe		Phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp
3	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	01 xe		Phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp
4	Chi cục Thủy sản	01 xe		Phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp
5	Trung tâm Khuyến nông	01 xe		Phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp
6	Ban Quản lý rừng phòng hộ Trạm Tấu	01 xe		Phòng chống cháy rừng
7	Ban Quản lý rừng phòng hộ Mù Cang Chải	01 xe		Phòng chống cháy rừng

Phụ lục số 04:

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC XE Ô TÔ CHUYÊN DÙNG NGOÀI LĨNH VỰC Y TẾ CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ

(Kèm theo Quyết định số **10** /2024/QĐ-UBND ngày **19** tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

STT	Tên đơn vị	Định mức tối đa		Mục đích sử dụng
		Chủng loại	Số lượng	
1	2	3	4	5
I	KHÓI TỈNH			
1	Văn phòng Tỉnh ủy	Xe 19 chỗ	01 xe	Phục vụ đưa, đón Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các đoàn công tác của tỉnh đi công tác trong và ngoài tỉnh
2	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	Xe 19 chỗ	01 xe	Phục vụ cho đoàn đi kiểm tra, giám sát theo chương trình kiểm tra, giám sát của Tỉnh ủy
3	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội			
3.1	Cơ sở Cai nghiện ma túy	Xe cứu thương	01 xe	Phục vụ đưa đón học viên đi khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế trong và ngoài tỉnh
3.2	Trung tâm Điều dưỡng	Xe cứu thương	01 xe	Phục vụ đưa đón đại biểu điều dưỡng đi khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế trong và ngoài tỉnh
		Xe 29 chỗ ngồi	01 xe	Phục vụ đưa đón đại biểu đi điều dưỡng
3.3	Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ xã hội	Xe cứu thương	01 xe	Phục vụ đưa đón đối tượng đang nuôi dưỡng, chăm sóc đi khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế trong và ngoài tỉnh
4	Sở Giao thông vận tải			
4.1	Thanh tra giao thông	Xe bán tải 2 cầu gắn biển hiệu Thanh tra giao thông	01 xe	Thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra, tuần tra bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông, phân luồng đảm bảo trật tự an toàn giao thông,...
		Xe tải 1 cầu 1,5T gắn biển hiệu Thanh tra giao thông	02 xe	
		Xe 7 chỗ 1 cầu có gắn biển hiệu Thanh tra giao thông	01 xe	
		Xe chở thiết bị cân xe lưu động	01 xe	Chuyên chở thiết bị cân xách tay để kiểm tra tải trọng phương tiện quá tải

STT	Tên đơn vị	Định mức tối đa		Mục đích sử dụng
		Chủng loại	Số lượng	
1	2	3	4	5
5	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			
5.1	Thư viện tỉnh	Xe tải 1 cầu 3,5T	01 xe	Chuyên chở sách, thiết bị, thư viện lưu động
5.2	Trung tâm Văn hóa tỉnh	Xe 34 chỗ	01 xe	Đưa đoàn diễn viên đi biểu diễn các huyện thị trong tỉnh
		Xe tải 3,5T	01 xe	Làm sân khấu và chở đạo cụ đi biểu diễn
		Xe bán tải 2 cầu tuyên truyền lưu động	02 xe	Phục vụ thông tin, chiếu phim lưu động, tổ chức phong trào văn nghệ quần chúng; tuyên truyền lưu động
5.3	Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh	Xe 29 chỗ	01 xe	Đưa đón các đoàn vận động viên đi thi đấu tại các giải toàn quốc
6	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	Xe truyền hình lưu động 7 chỗ 1 camera gắn thiết bị dựng hình	01 xe	Phát thanh truyền hình lưu động
		Xe 16 chỗ phát thanh, truyền hình lưu động	01 xe	Chuyên chở phóng viên, biên tập viên, kỹ thuật viên và thiết bị làm truyền hình trực tiếp
		Xe truyền hình lưu động chở thiết bị truyền hình trực tuyến	01 xe	Truyền hình trực tiếp sự kiện văn hóa, chính trị, xã hội trong tỉnh
7	Trường Cao đẳng Yên Bái	Xe 29 chỗ	01 xe	Đưa đón học sinh, sinh viên đi công tác, học tập
8	Trường Cao đẳng Nghề Yên Bái	Xe 5 chỗ có gắn kèm trang thiết bị sát hạch lái xe	10 xe	Đào tạo, tập lái, sát hạch xe ô tô
		Xe tải có gắn kèm trang thiết bị sát hạch lái xe	08 xe	
		Xe 16 chỗ có gắn kèm trang thiết bị sát hạch lái xe	02 xe	
		Xe 5 chỗ số tự động có gắn kèm trang thiết bị sát hạch lái xe	02 xe	
		Xe bán tải 1 cầu gắn kèm trang thiết bị sát hạch lái xe	01 xe	
		Xe 29 chỗ	01 xe	Đưa đón học sinh, sinh viên đi thực hành, học tập

STT	Tên đơn vị	Định mức tối đa		Mục đích sử dụng
		Chủng loại	Số lượng	
1	2	3	4	5
9	Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi tỉnh	Xe 29 chỗ	01 xe	Đưa đón thanh thiếu nhi của các đội nhóm, Câu lạc bộ nông cốt của Trung tâm tham gia phục vụ các hoạt động chính trị của tỉnh và Trung ương
II KHỐI HUYỆN				
1 Thành phố Yên Bái				
1.1	Trung tâm Truyền thông và Văn hóa	Xe bán tải 2 cầu phát thanh truyền hình lưu động	01 xe	Phục vụ hoạt động truyền thông và văn hóa
1.2	Đội trật tự đô thị thành phố	Xe tải 1T	01 xe	Phục vụ công tác trật tự đô thị
		Xe tải 2,5T	02 xe	
2 Huyện Trấn Yên				
2.1	Trung tâm Truyền thông và Văn hóa	Xe bán tải 2 cầu phát thanh truyền hình lưu động	01 xe	Công tác truyền thanh, truyền hình và tuyên truyền lưu động
2.2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Xe phun nước rửa đường 6 khối	01 xe	Phun nước rửa đường, tưới cây
		Xe ép chõ rác 9 khối	01 xe	Phục vụ vận chuyển rác thải sinh hoạt khu vực thị trấn
		Xe ép chõ rác 15 khối	01 xe	Phục vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện
3 Huyện Trạm Tấu				
3.2	Trung tâm Truyền thông và Văn hóa	Xe bán tải 2 cầu phát thanh truyền hình lưu động	01 xe	Phục vụ hoạt động truyền thông và văn hóa
3.4	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Xe tải 2,5T	02 xe	Phục vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện
		Xe ép chõ rác 6 khối	01 xe	
4 Huyện Lục Yên				
4.1	Trung tâm Truyền thông và Văn hóa	Xe bán tải 2 cầu phát thanh truyền hình lưu động	01 xe	Phục vụ hoạt động truyền thông và văn hóa
5 Huyện Văn Yên				

STT	Tên đơn vị	Định mức tối đa		Mục đích sử dụng
		Chủng loại	Số lượng	
1	2	3	4	5
5.1	Trung tâm Truyền thông và Văn hóa	Xe bán tải 2 cầu phát thanh truyền hình lưu động	01 xe	Phục vụ hoạt động truyền thông và văn hóa
5.2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Xe ép chõ rác 9 khối	01 xe	Phục vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện
		Xe ép chõ rác 15 khối	01 xe	
		Xe phun nước rửa đường 6 khối	01 xe	Phun nước rửa đường, tưới cây
		Xe quét đường 5 khối	01 xe	Phục vụ quét đường hút bụi trên địa bàn huyện
6	Huyện Văn Chấn			
6.1	Trung tâm Truyền thông và Văn hóa	Xe bán tải 2 cầu phát thanh truyền hình lưu động	01 xe	Phục vụ hoạt động truyền thông và văn hóa
6.2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Xe ép chõ rác 6 khối	01 xe	Phục vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện
		Xe tải ben 6T	01 xe	
7	Huyện Mù Cang Chải			
7.1	Trung tâm Truyền thông và Văn hóa	Xe bán tải 2 cầu phát thanh truyền hình lưu động	01 xe	Phục vụ hoạt động truyền thông và văn hóa
7.2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Xe ép chõ rác 6 khối	01 xe	Phục vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện
		Xe ép chõ rác 9 khối	01 xe	
8	Huyện Yên Bình			
8.1	Trung tâm Truyền thông và Văn hóa	Xe bán tải 2 cầu phát thanh truyền hình lưu động	01 xe	Phục vụ hoạt động truyền thông và văn hóa
8.2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Xe ép chõ rác 6 khối	01 xe	Phục vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện
		Xe ép chõ rác 15 khối	02 xe	
		Xe quét đường 5 khối	01 xe	Phục vụ quét đường hút bụi trên địa bàn huyện
		Xe phun nước rửa đường 6 khối	01 xe	Phun nước rửa đường, tưới cây

STT	Tên đơn vị	Định mức tối đa		Mục đích sử dụng
		Chủng loại	Số lượng	
1	2	3	4	5
9	Thị xã Nghĩa Lộ			
9.1	Trung tâm Truyền thông và Văn hóa	Xe bán tải 2 cầu phát thanh truyền hình lưu động	01 xe	Phục vụ hoạt động truyền thông và văn hóa
9.2	Đội quản lý trật tự đô thị	Xe ô tô tải 1,5T	01 xe	Phục vụ công tác trật tự đô thị
9.3	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Xe ép chõ rác 20 khối	01 xe	Phục vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn thị xã
		Xe ép chõ rác 6 khối	01 xe	
		Xe tải ben 7,5T	01 xe	
		Xe ép chõ rác 15 khối	02 xe	
		Xe thang điện	01 xe	Phục vụ sửa điện chiếu sáng công cộng